

Bản án số: **220/2023/HS-ST**  
Ngày 26/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Như Toàn và bà Hồ Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trung K**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1995; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân mỏ than T; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Vũ Thị Thanh V; có vợ là Đỗ Thị H; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Chị Đặng Thị T, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 8, khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Chị Lại Thu T, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 9, khu 7, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Chị Triệu Mùi M, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 5, khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Đình Thành, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 3, khu 10, phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 8, khu 3, phường L thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Phạm Văn M, anh Mùi A N, anh Trần Văn B; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 07/5/2023, Vũ Trung K đã điều khiển xe mô tô đi một mình trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố H với mục đích tìm xem ai có tài sản để cướp giật. K đã 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: vào khoảng 02 giờ ngày 01/05/2023, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, biển kiểm soát (BKS) 14B1-361.99 đi từ nhà tại tổ 3, khu 3, phường T, thành phố H đến đoạn đường đối diện với trụ sở Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh (thuộc tổ 4, khu 6, phường T, thành phố H) thì thấy chị Đặng Thị T đang ngồi ăn đêm tại bàn uống nước ở tầng 1 của nhà thuê trọ (thuộc tổ 8, khu 6, phường T, thành phố H). K điều khiển xe mô tô đi qua cửa nhà chị T khoảng 10 mét, dừng xe dưới lòng đường, vặn đề xe nổ máy rồi đi bộ vào trong nhà chị T. Khi đến chỗ chị T đang ngồi, thấy chị T đang cầm điện thoại trên tay thì K xông vào, dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại. Thấy vậy, chị T dùng tay giằng co giữ K lại nhưng K vẫn cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra ngoài và lên xe mô tô tẩu thoát. Khi điều khiển xe đi đến khu đô thị Lideco (thuộc tổ 14, khu 7, phường C, thành phố H) thì K dừng xe lại, bỏ điện thoại ra xem. K thấy chiếc điện thoại có nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, bị vỡ sau lưng, có ốp nhựa trong suốt, bên trong ốp có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, K vứt chiếc ốp điện thoại đi và để chiếc điện thoại cùng số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) vào túi quần. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại “T Mobile” tại tổ 11, khu 2, phường T, thành phố H do anh Nguyễn Đình T làm chủ, bán cho anh T được 1.500.000 đồng. K đã chi tiêu hết số tiền bán điện thoại và số tiền 1.300.000đ trên. Ngày 02/5/2023, chị T đã đến Công an trình báo.

Lần thứ hai: khoảng 01 giờ 45 phút ngày 07/5/2023, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS 14K8-0712, đi từ nhà đến khu vực thuộc tổ 9, khu 7, phường T, thành phố H thì phát hiện chị Lại Thu T đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen trắng, BKS 14B1-106.23 đang đỗ trước cổng nhà, trên xe treo 02 chiếc túi xách, trong đó có 01 chiếc (đựng quần áo và 01 chiếc điện thoại di động) để ở giá đỡ giữa xe, còn 01 chiếc (bên trong có số tiền 1.400.000 đồng treo ở móc phía bên phải xe. K điều khiển xe áp sát vào xe của chị T, chị T thấy thế liền cầm chiếc túi xách đựng quần áo và điện thoại lên, còn chiếc túi xách có 1.400.000đ vẫn treo ở móc treo. K liền dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách treo ở móc xe, thì bị chị T giật lại được túi xách trên tay K, làm chiếc túi bị đứt quai. Chị T cầm 02 chiếc túi này đi vào trong nhà, K dựng xe đi theo chị T vào sân thì chị T hô “Cướp” nên K bỏ đi. Cùng ngày, chị T đã đến Công an trình báo.

Lần thứ ba: khoảng 02 giờ ngày 07/5/2023, K tiếp tục điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 14K8-0712 đến dãy nhà thuê trọ thuộc tổ 5, khu 6, phường T, thành phố H. Khi đến nơi, K đứng ngoài quan sát thì thấy phòng trọ của chị Triệu Mùi M đang mở cửa. K mở cổng đi đến trước cửa phòng chị M thì thấy chị M đang đứng trong phòng. K quan sát thấy để ở giường ngủ trong phòng có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng và 01 chiếc túi đeo cá nhân màu đen xám. K đi vào phòng, đứng cạnh giường, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại và chiếc túi đeo của chị M và bỏ đi. Thấy thế, chị M hô “cướp, cướp” và chạy đến giăng lại tài sản nên K bỏ lại số tài sản trên, chạy ra ngoài sân thì bị anh Mùa A N, Phạm Văn M, Trần Văn B ở cùng dãy trọ của chị M giữ lại. Nhân lúc mọi người không để ý, K đã đứng lên chiếc ghế đặt cạnh tường của dãy nhà trọ nhảy ra ngoài và lên xe bỏ đi. Cùng ngày, chị M đã đến Công an trình báo.

Vũ Trung K tự nguyện giao nộp các tài sản, đồ vật sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS 14K8-0712; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, BKS 14B1-361.99; 01 quần thể thao loại quần dài, màu đen; 01 quần vải loại quần dài, màu đen; 01 áo phông màu xanh, có cổ; 01 đôi giày da màu đen, đế cao su. Anh Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu trắng. Chị Triệu Mùi M tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng; 01 chiếc túi đeo màu đen xám cùng số tiền 400.000 đồng. Chị Lại Thu T tự nguyện giao nộp 01 chiếc túi xách thời trang bằng vải màu đen cùng số tiền 1.400.000 đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại tổ 5, khu 6, phường T, thành phố H thu giữ 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có quai đeo, màu đen; 01 chiếc túi dây đeo chéo màu đen, mặt trước túi có chữ Adidas in chìm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 67, 68/KLĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá 4.415.000đ (bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá 6.613.000đ (sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng).

Hội đồng định giá từ chối định giá đối với chiếc túi màu đen xám và chiếc túi xách thời trang bằng vải màu đen do không có đầy đủ thông tin của tài sản.

Quá trình điều tra, Vũ Trung K khai nhận đã 03 lần thực hiện hành vi cướp giật các tài sản như nêu trên. Ngoài ra, K khai khi bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng cho anh T, K không nói đó là tài sản do cướp giật mà có; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, BKS 14B1-361.99 là xe K mượn của vợ là chị Đỗ Thị H. K không nói cho chị H biết K dùng chiếc xe này để đi cướp giật tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành làm việc tại Trung tâm văn hoá truyền thông thành phố H; Ủy ban nhân dân phường, Công an phường T; tổ dân khu phố 6, khu 7, phường T, được xác nhận hành vi của Vũ Trung K xảy ra trong khu vực đông dân cư, đối tượng thực hiện hành vi mạnh dạn, liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân

dân. Ngày 14/7/2023, Ủy ban nhân dân thành phố H có văn bản số 5474/UBND-VP, xác nhận hành vi cướp giật tài sản của Vũ Trung K đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và các hoạt động khác tại khu vực xung quanh nơi xảy ra sự việc.

Về phần dân sự: chị Đặng Thị T, chị Lại Thu T, chị Triệu Mùi M đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Đình T đã nhận được số tiền 1.500.000 đồng nên không yêu cầu gì.

**\* Về vật chứng::**

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu trắng, dung lượng 64GB, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị T.

- Đối với 01 chiếc túi xách thời trang màu đen và số tiền 1.400.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lại Thu T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB; 01 chiếc túi màu đen xám và số tiền 400.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Triệu Mùi M.

- Đối với những vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 168/CT - VKSHL ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Vũ Trung K về tội “cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

**\* Tại phiên tòa:**

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân thành phố H truy tố bị cáo về tội “cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra bị cáo khai, đối với chị T bị cáo không có bất kỳ hành vi dùng vũ lực nào đối với chị T trước khi chiếm đoạt tài sản; đối với hành vi cướp giật tài sản của chị T, khi bị cáo vừa nhấc chiếc túi ra khỏi móc xe thì ngay lập tức bị chị T giật lại được tài sản; đối với hành vi cướp giật tài sản của chị M, khi bị cáo vừa mang được tài sản ra khỏi cửa phòng thì chị M chạy đến giằng co và hô “cướp, cướp”. Thấy chị M tri hô bị cáo sợ nên bỏ lại tài sản và rồi bỏ chạy.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Vũ Trung K từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 07/5/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, BKS 14B1-361.99 cho chị Đỗ Thị H, là tài sản riêng của chị H trong thời kỳ hôn nhân, chị H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS 14K8-0712, do

bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại, do không có giá trị.

Đối với số vật chứng Cơ quan điều tra đã lại cho các bị hại và số tiền 1.500.000 đồng anh T đã nhận được, không ai yêu cầu gì nên không xem xét;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 07/5/2023, tại các khu vực đông dân cư thuộc phường T, thành phố H, bị cáo đã 03 lần có hành vi cướp giật tài sản như nội dung vụ án nêu trên.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng, các dữ liệu trích xuất từ camera; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 07/5/2023, tại các khu vực đông dân cư thuộc phường T, thành phố H, Vũ Trung K đã 03 lần có hành vi cướp giật tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất: khoảng 02 giờ ngày 01/5/2023, bị cáo cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, trị giá 6.613.000 đồng, bên trong ốp điện thoại có 1.300.000 đồng của chị Đặng Thị T; Lần thứ 2: khoảng 01 giờ 45 phút ngày 07/5/2023, bị cáo cướp giật 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 1.400.000 đồng của chị Lại Thu T; Lần thứ 3: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/5/2023, bị cáo cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, trị giá 4.415.000 đồng và 01 chiếc túi đeo cá nhân màu đen- xám bên trong có 400.000 đồng của chị Triệu Mùi M. Các tài sản bị cáo có hành vi chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản trị giá là 14.128.000đ (mười bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng). Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và các hoạt động khác tại khu vực xung quanh nơi xảy ra sự việc.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã” hội quy định tại điểm h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, như cáo trạng đã nêu là có căn cứ pháp luật.

### **Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...h) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội...”

[2] Bị cáo chỉ vì muốn có tiền chi tiêu, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhiều lần để có tiền thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nơi đông dân cư và chiếm đoạt tài sản một cách công khai, táo bạo và liều lĩnh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhiều lần, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đối với bị hại chị Lại Thu T, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã thực hiện vi cướp giật chiếc túi xách bên trong có số tiền 1.400.000 đồng của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo khai khi bị cáo vừa nhắc quai túi ra khỏi móc xe thì bị hại giật lại được tài sản, lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra. Như vậy, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo chưa đạt được do bị hại phản kháng lại. Do đó, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự quy định về phạm tội chưa đạt để áp dụng hình phạt tù không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định cho bị cáo về lần phạm tội này.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Toàn bộ số vật chứng Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại nêu trên. Nay các bị hại không ai yêu cầu gì, nên không xem xét.

- Số tiền 1.500.000 đồng, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho anh Thành. Nay anh Thành không yêu cầu gì, nên không xem xét.

- 01 quần thể thao loại quần dài, khoảng 90cm, màu đen; 01 quần thể vải, loại quần dài, khoảng 100cm, màu đen; 01 áo phông màu xanh, có cổ, dài khoảng 70cm; 01 đôi giày da màu đen, đế cao su; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, có

quai đeo, màu đen; 01 chiếc túi dây đeo chéo, màu đen, mặt trước có chữ Adidas in chìm (tất cả đều đã qua sử dụng), không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, BKS 14B1-361.99, giấy đăng ký xe mang tên chị Đỗ Thị H, cấp năm 2015. Theo giấy đăng ký kết hôn thì bị cáo và chị H kết hôn năm 2018. Xét đây là tài sản riêng của chị H trong thời kỳ hôn nhân, chị H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, cần trả lại chị H.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS 14K8-0712, giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn H. Theo trích lục khai tử ông H đã chết từ năm 2016. Quá trình điều tra, chị Đỗ Thị D khai năm 2013 chị mua chiếc xe trên của người đàn ông không quen biết ở P. Đến năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng nên chị D đã cho bị cáo để sử dụng làm phương tiện đi làm. Xét chiếc xe trên có nguồn gốc rõ ràng và thuộc quyền sở hữu của bị cáo thông qua giao dịch tặng cho nêu trên. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án, anh Thành có hành vi mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh Thành không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở xử lý về hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Trung K phạm tội: “cướp giật tài sản”

Xử phạt: bị cáo Vũ Trung K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 07/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần thể thao loại quần dài, khoảng 90cm, màu đen; 01 quần thể vải, loại quần dài, khoảng 100cm, màu đen; 01 áo phông màu xanh, có cổ, dài khoảng 70cm; 01 đôi giày da màu đen, đế cao su; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, có quai đeo, màu đen; 01 chiếc túi dây đeo chéo, màu đen, mặt trước có chữ Adidas in chìm (tất cả đều đã qua sử dụng)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 14K8-0712 (theo kết luận giám định xe của Công an tỉnh Quảng Ninh thì số khung là RLHHC09005Y036499), số máy HC09E -5069556, đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Đỗ Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14B1-361.99 (theo kết luận giám định xe của Công an tỉnh Quảng Ninh thì số khung là RLHJF45145FY571643), số máy JF45E-0607095, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 273/BB-THA ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1,4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**